TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23 /2025/HSST
Ngày 22-08-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Ngà.
Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Đức Thành và bà Vũ Thị Thanh
- Thư ký phiên tòa: ông Hà Trung Nghĩa – Thư ký tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Trí K.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 14/4/2002 tại Thanh Hóa. Nơi thường trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa (trước ngày 1/7/2025 là thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Ngô Chí C và bà Hoàng Thị S. Vợ: Ngân Thị P. Bị cáo có 01 con sinh năm 2023.

- Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T hoãn xuất cảnh, thời hạn đến ngày 05/9/2025. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị hại: chị Hoàng Thị Thu T1 sinh năm 1991; địa chỉ: phòng C, N khu N, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa (trước 01/7/2025 phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa). Vắng mặt, có đơn xử án vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Chí Q, sinh năm 1990; Nơi thường trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa (trước 1/7/2025 là thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa). Có mặt tại phiên tòa.

Ông Hoàng Văn T2 sinh năm 1968; địa chỉ: thôn C T, phường L, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1973; địa chỉ: thôn C T, phường L, tỉnh Quảng Ninh. Anh Bùi Minh T3 – sinh năm 1985, địa chỉ: thôn T, phường L, tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1990; địa chỉ: là thôn D T phường L, tỉnh Quảng Ninh. Anh Lê Khắc Đ – sinh năm 1987; địa chỉ: thôn D T, phường L, tỉnh Quảng Ninh. Người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Trí K cùng với các anh Lê Khắc Đ, Ngô Trí Q1 ở trọ tại thôn D T, phường L, tỉnh Quảng Ninh (trước ngày 01/7/2025 là thôn D, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh) từ tháng 7/2024. Anh Q1 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát (BKS) 36B4-485.22. Tối ngày 30/11/2024, K cùng anh Đ, Q1 và các anh Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Bùi Minh T3 (ở trọ cùng khu với K) ăn cơm, uống rượu tại phòng trọ của K. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi mọi người ăn uống xong thì anh T3, H về phòng trọ trước, anh Đ, Q1 đi ngủ, còn K và anh X rủ nhau đi hát Karaoke. K thấy chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 36B4-485.22 của anh Q1 để trước cửa phòng trọ, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, mặc dù không có giấy phép lái xe và không được sự đồng ý của anh Q1 nhưng K tự điều khiển chiếc xe trên chở anh X đi hát Karaoke. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường T tại thôn C, xã T, thị xã Q (đây là đoạn đường vòng về phía bên trái theo hướng xã T đi xã L, thị xã Q), do K không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua khu vực trên nên đã đâm vào bờ tường nhà ông Hoàng Văn T2 ở gần đó và cột điện bên phải đường. Hậu quả: Anh X tử vong, K bị thương tích, xe mô tô bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Vị trí xảy ra tai nạn tại đường T, xã T, đường vòng về bên trái xác định theo hướng từ xã T đi xã L, lòng đường rộng 6,1m, phân cách nhau bằng vạch kẻ sơn màu vàng liền nét (mỗi làn rộng 3m). Hiện trường để lại: Dấu vết trượt cỏ kích thước (3x0,1)m tại vị trí lề đường bên phải, điểm cuối vết trượt cỏ là bờ tường rào nhà ông Hoàng Văn T2, trên mặt tường phát hiện 2 vết cày xước trượt mất lớp vữa lần lượt kích thước (37x4,5)cm và (67x6)cm, sau 2 vết cày xước, bờ tường bị xô lệch hướng từ đường vào trong nhà, dưới đất có nhiều mảnh gạch vỡ vữa đổ của bờ tường. Dấu vết trầy xước bám dính trên bề mặt cột điện kích thước (19x8,5)cm, vị trí bên trong lỗ hổng cột điện bên cạnh dấu vết bám dính chất màu vàng có 1 mảnh nhựa dạng mảnh vỡ vỏ đèn đầu xe mô tô. Xe mô tô BKS 36B4-485.22 nằm đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng từ xã T đi xã L, chân phanh có 1 chiếc dép màu đen có chữ Nike; dấu vết chất màu nâu nghi máu trong diện (60x80)cm hướng từ xe mô tô về tim đường (số D); dấu vết màu nâu đỏ nghi máu, dạng vũng kích thước (75x50)cm, cách xe mô tô 2,7m (số E); dấu vết màu nâu nghi máu, chảy trên làn đường bên trái hướng từ xã T đi xã L trong diện (1,25x0,7)m (số F). Tại làn đường bên phải có 2 chiếc dép màu đen cùng loại, cách mép đường chuẩn 1,4m; tại làn đường bên trái có 1 mũ bảo hiểm vỉ vỡ kích thước (23x25)cm tại vị trí cách tim đường 1,4m.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS 36B4-485.22 thể hiện: Thân trục giảm sóc trước bên phải mài xước kim loại; nứt vỡ nhựa mặt nạ đầu, vỡ nhựa ốp đầu xe, vỡ mất cụm đèn chiếu sáng; gãy rời trục tay lái; vỡ nhựa yếm phải; chân phanh cong gập hướng từ trước về sau; mặt ngoài lốc máy xước bụi; giá để chân bên phải cong gập từ trước về sau; giá để chân trước bên trái cong gập từ trái sang phải; gãy mất giá để chân sau bên trái.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 393/KLGĐTT-TTPY, ngày 02/12/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận: Anh Đinh Văn X tử vong do chấn thương sọ não, dập não, mất não, chết não. Nồng độ cồn trong máu là 161,40mg/100ml.

Tại Bản kết luận giám định số 2013/KL-KTHS, ngày 23/12/2024 của Phòng kĩ thuật hình sự công an tỉnh Q kết luận: Dấu vết màu nâu đỏ số 5 ở hiện trường gửi giám định là máu của Đinh Văn X; dấu vết màu nâu đỏ số 4, 6 ở hiện trường gửi giám định là máu người, kiểu gen phân tích được không đủ yếu tố truy nguyên cá thể; trên chiếc dép có chữ Nike gửi giám định có dấu vết ADN của Ngô Trí K; trên chìa khóa xe và 2 vỏ bọc cao su tay nắm của xe mô tô BKS 36B4-485.22 gửi giám định có dấu vết ADN người, kiểu gen phân tích được không đủ yếu tố truy nguyên cá thể.

Tại công văn số 7993/SGTVT-QLVT-PT&NL ngày 25/12/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh T trả lời: Không tìm thấy thông tin giấy phép lái xe của Ngô Trí K trùng với thông tin của Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm của Trung tâm y tế thị xã Q và biên bản lấy kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của K thể hiện: Định lượng E (cồn trong máu) của K là 29,2mmol/L (tương đương 134,5536 mg/100ml).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 110/KLTTCT-TTPY của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Y: Ngô Trí K bị thương tích **8%.**

Tại Bản kết luận định giá số 09/KL-HĐĐG, ngày 8/1/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q kết luận: Xe mô tô BKS 36B4-485.22 bị thiệt hại 1.006.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Ngô Trí K đã vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (nay là điểm d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ có hiệu lực từ ngày 01/01/2025); khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia).

Quá trình điều tra, bị cáo Ngô Trí K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tối ngày 30/11/2024 bị cáo cùng anh X, anh T3, anh Đ và anh Q1 là chú của bị cáo tổ chức ăn uống và có uống rượu tại phòng trọ của bị cáo tại thôn D xã T, đến 22 giờ cùng ngày bị cáo và anh X rủ nhau đi hát Karaoke, bị cáo đã tự ý lấy chiếc xe mô tô BKS 36B4 - 48522 là của anh Q1, chìa khóa xe vẫn ở ổ khóa rồi chở anh X ngồi sau đi ra khỏi dãy nhà trọ, khi bị cáo lấy xe và chở anh X đi không ai biết, bị cáo là người điều khiển xe và gây tai nạn, nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo uống rượu rồi điều khiển xe, anh X chết là do hậu quả tai nạn do bị cáo gây ra. Đến ngày bị cáo gây tai nạn bị cáo chưa có bằng lái xe, bị cáo học xong lớp 12, do hoàn cảnh gia đình khó khăn theo chú đi làm luôn nên chưa kịp học để có bằng lái xe. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đinh Văn X là chị Hoàng Thị Thu T1, chị T1 vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra chị T1 xác nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị số tiền 30.000.000đồng, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng trong vụ án là anh Nguyễn Văn C1, vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra anh C1 trình bày: khoảng 22 giờ ngày 30/11/2024 anh phát hiện vụ tai nạn gia thông xảy ra tại đoạn đường T đi L, tại hiện trường có 02 nam thanh niêm nằm bất tỉnh dưới lòng đường bên cạnh là 01 chiếc xe mô tô màu đen vàng BKS 36B-48522.

Người làm chứng và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Chí Q, có mặt tại phiên tòa trình bày: khoảng 19 giờ ngày 30/11/2024 anh cùng Ngô Trí K, anh Lê Khắc Đ, Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Bùi Minh T3, (đều là công nhân của Công ty L) cùng tổ chức ăn uống tại phòng trọ của anh và Ngô Trí K tại thôn D xã T, thị xã Q, mọi người có uống rượu, không tranh cãi xích mích gì, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày anh nhận được thông tin K và X bị tai nạn giao thông, khi ra hiện trường anh thấy chiếc xe mô tô BKS 36 B4 – 48522 của anh bị hư hỏng phần đầu, anh X được đưa đi lên xe cấp cứu đi trước, K đưa lên xe taxi đi sau đến Trung tâm y tế thị xã Q cấp cứu, anh đi theo K lên đó, anh biết anh X đã chết khi đang trên đường đi cấp cứu. Ban đầu anh không biết ai là người lấy xe và điều khiển xe mô tô của anh nhưng sau đó chính K nói lại cho anh biết là K lấy xe và là người điều khiển xe chở anh X đi hát Karaoke. Lúc K lấy xe của anh chở anh X đi, khi đó anh ở trong phòng nên không biết và khi đó chìa khóa xe vẫn cắm ở khóa, sau tai nạn xe của anh bị hư hỏng nhưng K là cháu của anh nên anh không yêu cầu K bồi thường, anh đã nhận lại xe không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án có các tài liệu: Biên bản xác định tình huống xảy ra tai nạn (có sự tham gia của Ngô Trí K và có bản ảnh kèm theo), nội dung phù hợp và thống nhất nhau. Bản ảnh do công an xã T chụp khi đến hiện trường, phù hợp nội dung lời khai của anh Nguyễn Văn C1. Lời khai người làm chứng Bùi Minh T3, Lê Khắc Đ; Nguyễn Văn H phù hợp lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 3091/CT-VKSQY ngày 26/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh) truy tố Ngô Trí K về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Trí K từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Bồi thường dân sự, do các bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với kết luận của kiểm sát viên;

Bị cáo nói lời sau cùng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp thống nhất, phù hợp tài liệu cơ quan điều tra thu thập đã được viện dẫn ở phần nội dung vụ án.

Đánh giá các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 30/11/2024, tại đường T thuộc thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn C T, phường L, tỉnh Quảng Ninh), Ngô Trí K không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định và có nồng độ cồn trong máu là 29,2mmol/L (tương đương 134,5536 mg/100ml) điều khiển xe mô tô BKS 36B4-485.22 chở phía sau là anh Đinh Văn X đi hướng xã T đi xã L (đây là đoạn đường vòng về phía bên trái). Do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua khu vực đường vòng nên đã đâm vào cột điện và bờ tường rào nhà ông Hoàng Văn T2 ở gần đó làm anh Đinh Văn X tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Trí K, Đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tội danh có khung hình phạt từ bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm. Cáo trạng truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người đủ nhận thức biết các quy định của pháp luật về việc phải tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khi tham gia giao thông. Nhưng do không chấp hành pháp luật: đã điều khiển xe khi chưa có giấy phép lái xe, uống rượu mà nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định; cẩu thả khi tham gia giao thông, không giảm tốc độ đảm bảo an toàn khi đi qua đường vòng, cua dẫn đến đã gây tai nạn, hậu quả xâm phạm tính mạng và tài sản của người khác, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, vì vậy cần xử lý cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả tổng số tiền 30.000.000đồng, đại diện bị hại không yêu cầu gì khác; Xe mô tô BKS 36B4-485.22 bị thiệt hại 1.006.000 đồng, chủ xe là anh Ngô Chí Q không yêu cầu bị cáo bồi thường; Bức tường bị đổ là của ông Hoàng Văn T2, ông T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết bồi thường dân sự.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra đã trả xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirus BKS 36B4-485.22 cho anh Ngô Trí Q1, trả chiếc dép màu đen có chữ NIKE cho bị cáo, là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo thái độ ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn đã tích cực bồi thường cho bị hại, được đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, ông nội bị cáo là thương binh nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đã thực sự ăn năn hối hận, nên áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về hình phạt bổ sung: xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Ngô Trí K phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: bị cáo Ngô Trí K 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Ngô Trí K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Hủy bỏ: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 73/2025/LCCT-HSST ngày 27/6/2025; Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 95/2025/QĐ-TA ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên (trước 01/7/2025).

Áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo, thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/08/2025), để đảm bảo thi hành án.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt đại diện bị hại, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Chí Q; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn T2. Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; báo cho bị cáo Ngô Trí K, anh Ngô Chí Q biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; báo cho đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn T2 biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Ninh
- CQ CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh,
- CQTHA hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh,
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Quảng Ninh
- THA dân sự tỉnh Quảng Ninh
- Bị cáo, đại diện bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Minh Ngà